

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án : 19/2024/HS-ST

Ngày : 14/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tuấn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Hữu Nghĩa

Ông Lương Trọng Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Nhật Vi Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, Tp . tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị N – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2024/QĐ-STHS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thành L, sinh năm 1986; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 2 T, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ: không rõ; có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2019; con ông Nguyễn Văn B và bà Hồ Thị A; tiền án: không; tiền sự: Từ ngày 02/02/2021 đến ngày 04/5/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội P. Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 28/07/2023 tại Trại tạm giam Chí Hòa Công an Thành phố H; (bị cáo có mặt).

2. Nguyễn Xuân T, sinh năm 1982; tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: E14/419/3C, ấp E, xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; có vợ: Nguyễn Thanh H; có 3 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; con ông Nguyễn Thế L1 và bà Trần Thị N1; tiền án: không ; tiền sự: không; Bị can bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 27/7/2023; (bị cáo có mặt).

Người bị hại : 1/Anh Nguyễn Tiến D, sinh năm 2003 (vắng mặt tại phiên tòa)
HKTT: Thôn A, xã L, Huyện B, Tỉnh Lâm Đồng.

Nơi ở hiện tại : 270/40 Đinh Bộ L2, P.26, Quận B, Tp.HCM

2/Chị Phạm Thị Thu A1 , sinh năm 1995 (vắng mặt tại phiên tòa)

HKTT: Tổ B, Ấp B, xã L, Huyện L, Tỉnh Đồng Nai

Nơi ở hiện tại: D P, Phường C, Quận P, Tp.HCM

3/Chị Lê Huỳnh Kim A2, sinh năm 1993 (vắng mặt tại phiên tòa)
 HKTT : Ấp T, xã T, Huyện L, Tỉnh Vĩnh Long
 Nơi ở hiện tại : 2 N, Phường B, Quận C, Tp.HCM
 4/Nguyễn Hoàng Như Ý, sinh năm 2001 (vắng mặt tại phiên tòa)
 HKTT: Ấp P,xã P, Huyện L, Tỉnh Vĩnh Long
 Nơi ở hiện tại : 2 N, Phường B, Quận C, Tp.HCM
 5/Anh Hoàng Thanh T1, sinh năm 1994 (vắng mặt tại phiên tòa)
 HKTT: 5B/120 P, P. T, Tp H, Tỉnh Thừa Thiên Huế
 Nơi ở hiện tại : 2 N, Phường B, Quận C, Tp.HCM

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Giang Tuyết P, sinh năm 1983 (vắng mặt tại phiên tòa)
 Địa chỉ : B Lô G, P.1, Quận C, Tp.HCM
 2/Bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964 (vắng mặt tại phiên tòa)
 Địa chỉ : Ấp B, xã Đ, Huyện Đ, Tỉnh Long An
 3/Ông Trần Thanh T2,sinh năm 1982 (vắng mặt tại phiên tòa)
 Địa chỉ: F Hồ N, Phường A, Quận A, Tp . Hồ Chí Minh.
 4/Ông Hoàng Đức T3, sinh năm 1999 (vắng mặt tại phiên tòa)
 Địa chỉ: A Quốc lộ E, xã P, Huyện B, Tp.Hồ chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Thành L đã chuẩn bị dụng cụ phá khoá để tìm nhà có tài sản sơ hở, đột nhập trộm cắp tài sản. Từ ngày 25/6/2023 đến ngày 18/7/2023, L đã thực hiện 2 vụ trộm cắp tài sản là xe máy trên địa bàn Quận A và Quận C như sau:

Khoảng 14 giờ 35 phút ngày 25/6/2023, L điều khiển xe máy hiệu Wave (không rõ lai lịch) đi trên nhiều tuyến đường khi đến trước số B T, phường P, Quận A thấy xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 49H1-309.04 của anh Nguyễn Tiến D đang dựng tại đây và không có người trông coi. Lúc này, L đến dựng xe trước nhà đang xây dựng giữa nhà số A và A B, phường P, Quận A rồi quay lại nhà số B T. L quan sát không có người nên dùng 01 tua vít (cán màu đen, mài đẹp đầu sắc) bẻ khoá xe máy điều khiển xe tẩu thoát. Trên đường đi, L dùng tua vít cạy yên xe thì thấy có giấy đăng ký của xe nên lấy cất giữ rồi L đem xe đến bãi giữ xe tại trước lô G chung cư N, Phường A, Quận C. Sau đó, L quay lại lấy xe máy của mình đi. Đến ngày 28/6/2023, L làm lại chìa khoá xe của anh D và sử dụng đến ngày 29/6/2023 thì đem xe đến tiệm cầm đồ tại số F Hồ N, Phường A, Quận A cầm cho ông Trần Thanh T2 được 5.500.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 18/7/2023, L đi xe máy hiệu Honda Blade (không nhớ biển số) đi lòng vòng khu vực Quận C để tìm tài sản sơ hở. Khi đến trước nhà số B N, Phường B, Quận C (nhà do chị Phạm Thị Thu A1 đứng tên hợp đồng thuê), L nhìn thấy trong nhà này có 4 xe máy. Lúc này, L đi xe máy trước nhà số E N dựng tại đây rồi đi bộ đến nhà 21/6 Nguyễn Thiện T4 dùng lưỡi cửa bằng kim loại nạy khoá cửa nhưng không được nên dùng tay, chân đạp và lôi bung được cửa ra. Sau đó, L đi vào bên trong nhà lấy lần lượt 04 xe máy gồm xe thứ nhất là xe máy hiệu H5 Future màu xanh, biển số 73K1-091.09 của chị Phạm Thị Thu A1 rồi đem dựng tại trước số E N; xe thứ hai là xe máy hiệu Honda Vision, biển số 59L1-261.04 của chị Lê Huỳnh Kim A2 để bên hông nhà 595/64 Nguyễn Thị Minh K; xe thứ ba là xe Honda Vision biển số 64B2-538.28 của chị Nguyễn Hoàng Như Ý1 đến dựng hông nhà E N và cuối cùng là xe Honda AirBlade biển số 59F1-55626 của anh Hoàng Thanh T1 đem đến dựng tại trước số 21/1/1 Nguyễn Thiện T4. Sau khi cất giấu xong 04 xe máy, L lấy xe Blade của L đi đến trước số C Quốc lộ E, Phường F, Quận H tìm đối tượng tên H1 nhóc (chưa rõ lai lịch) rủ H1 đến nhà chị A1 để đẩy xe do L vừa trộm được đi cất giấu và trả tiền công thì H1 nhóc đồng ý. Sau đó, L chở H1 đến lấy xe Future biển số 73K1-091.09 chạy đến khu vực Chợ L, Quận F gửi. Xe Vision biển số 64B2-538.28 đem gửi tại bãi xe của bà Giang Tuyết P tại trước lô G chung cư N, Phường A, Quận C; xe Honda Vision biển số 59L1-261.04 gửi tại bãi xe của ông Huỳnh Ngọc L3 tại số B C Đường S, Phường A, Quận C còn xe Honda AirBlade biển số 59F1-556.26 gửi tại bãi xe cổng số 7 của bệnh viện N2. Do không có tiền trả cho H1 nên L điều khiển xe hiệu Blade chở H1 đến bãi xe khu vực Chợ L4 lấy xe Honda Future biển số 73K1-091.09 rồi mỗi người đi một xe đến đường N đoạn trước số 122 ấp C, xã A, huyện B. Tại đây, L bán xe hiệu Blade của L cho một người đàn ông bán trái cây dạo (không rõ lai lịch) được 3.000.000 đồng, L trả công cho H1 1.000.000 đồng thì H1 đi đâu không rõ. L đi xe Honda Future biển số 73K1-091.09 về nhà trọ của L tại số E ấp E, xã Đ, huyện B tháo biển số 73K1-091.09 ra và gắn vào biển số 68E1-002.47.

Ngày 20/7/2023, L đi xe Future gắn biển số 68E1-002.47 đến hẻm S N, Phường H, Quận E dựng tại đây và đi bộ đến bãi xe bệnh viện Nguyễn Tri P1 lấy xe Honda AirBlade biển số 59F1-556.26 đi thay ổ khoá rồi đem xe Future gắn biển số 68E1-002.47 đến tiệm C tại số A ấp E, xã P, huyện B cầm xe cho Hoàng Đức T3 được số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, L đi xe G1 quay lại hẻm 175 Nguyễn Tri P1 lấy xe Airblade tháo biển số 59F1-556.26 rồi gắn biển số 59K1-615.39 và gọi điện thoại cho Nguyễn Xuân T để bán xe này thì T có hỏi nguồn gốc xe thì L nói xe này do người khác trộm cắp bán lại thì T đồng ý mua xe. L đi xe Airbale đến địa chỉ D đường D, xã Đ, huyện B bán xe cho T.

Sau khi chị Huỳnh Thị Kim A3 phát hiện bị mất tổng cộng 04 chiếc xe máy của chị A3 và những người trọ tại nhà số B N, Phường B, Quận C thì chị A3 đến Công an P2, Quận C trình báo sự việc. Ngày 18/7/2023, Công an P2, Quận C đã lập hồ sơ

chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q tiến hành ra quyết định khởi tố vụ án để điều tra truy xét.

Ngày 25/7/2023, L quay lại lô G chung cư Nguyễn Thiện T4 để lấy xe Vision biển số 64B2-538.28 thì bị Công an Q mời về trụ sở làm việc. Sau đó, L đã dẫn chỉ điểm thu hồi xe Honda Vision biển số 59L1-261.04 (xe này do L thay vào biển số 66F1-909.79 nhằm sử dụng) và xe Honda Future. Ngoài ra, qua khám xét nơi ở của L tại số A tổ A, ấp A xã Q, huyện B còn thu giữ được 04 biển số trong đó có 03 biển số do L đã tháo ra từ 03 xe máy trộm tại nhà 2 N (gồm biển số 73K1-091.09, biển số 59L1-261.04, biển số 59F1-556.26) và biển số 83H6-7488 nhưng do L dán số 3 thành số 8 nên thành biển số 88H6-7488, 01 giấy đăng ký xe Honda Future biển số 73K1-091.09 mang tên Phạm Thị L5.

Tại Công an Q, Nguyễn Thành L và Nguyễn Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 202/KL-HĐĐTTS ngày 22/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận A kết luận 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng đen, biển số 49H1-309.04 vào thời điểm tháng 6/2023 có giá là 10.250.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83/KL-HĐĐTTS ngày 23/08/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Quận C kết luận vào thời điểm tháng 7/2023:

01 xe gắn máy hiệu Honda Vision, màu đen bạc biển số 59L1-261.04 đã qua sử dụng có giá 11.433.000 đồng.

01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade, màu trắng đỏ đen biển số 659F1-556.26, đã qua sử dụng có giá 15.433.000 đồng.

01 xe gắn máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 64B2-538.28, đã qua sử dụng có giá 30.000.000 đồng.

Xe gắn máy hiệu Honda Future màu xám xanh, biển số: 73K1-091.09, đã qua sử dụng có giá 14.367.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

01 USB hiệu Sandisk 16Gb màu đỏ, bên trong chứa đoạn camera trích xuất tại nhà số B N, Phường B, Quận C và camera an ninh của Công an P2, Quận C ghi nhận được hình ảnh L trộm cắp tài sản (lưu theo hồ sơ vụ án).

Tạm giữ của Nguyễn Thành L: 01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép màu đen có quai (là trang phục L mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản);

Tạm giữ của Nguyễn Xuân T: 01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 3573325603361525, số imei: 357332560856524; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei 357748105721313, imei 2: 357748106721312; 01 điện thoại Galaxy A24, số imei 350226693101245/01, số imei: 354376243101249/01.

01 xe máy hiệu Honda AirBlade gắn biển số 59K1-615.39 (biển số thật 59F1-556.26), số khung RLHJF4603DY596620, số máy JF46E4242298. Xe do bà Nguyễn Thị L6 ngụ tại số B Lô A chung cư T, Phường A, Quận C đứng tên chủ sở hữu. Bà L6 cho anh Hoàng Thanh T1 mượn xe sử dụng thì bị L trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T1. Đối với biển số 59K1-615.39 là của xe máy hiệu Wave do bà Nguyễn Thị Y ngụ tại số B đường số A, ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An đứng tên sở hữu và bị mất xe từ năm 1986 nhưng không trình báo Công an.

01 xe máy hiệu Honda Future gắn biển số giả 68E1-002.47 (biển số thật 73K1-091.09), số khung 7615GZ013806, số máy JC76E0020749, xe do bà Phạm Thị L5 địa chỉ C, Q, thị xã B, Quảng Bình đứng tên chủ sở hữu. Bà L5 đã bán xe từ năm 2018 cho người phụ nữ nhưng không nhớ rõ thông tin lai lịch. Chị Thu A1 khai mua xe vào năm 2018 để sử dụng nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho chị A1. Đối với biển số 68E1-002.47 là của xe máy hiệu Honda Wave S do bà Dương Thị Đ ngụ tại H, Đ, G, Kiên Giang đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã có văn bản ủy thác ghi lời khai bà Dương Thị Đ nhưng chưa có kết quả.

01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 64B2-538.28, số khung RLHJK0319MY012917, số máy JK03E0621083 xe do chị Nguyễn Hoàng Như Ý1 đứng tên chủ sở hữu (thu giữ từ bà Giang Tuyết P do L gửi tại lô G chung cư N).

01 xe máy hiệu Honda Vision gắn biển số 66F1-909.79 (biển số thật 59L1-261.04), số khung CYRLHJF3308002843, số máy JF33E0002943. Xe do bà Đặng Thị Kim H2 ngụ tại 2 L, Phường A, Quận H đứng tên chủ sở hữu. Bà H2 đã bán xe cho ông Quách Kim T5 tại cửa hàng xe máy C L, Phường F, Quận F. Lê Huỳnh Kim A2 khai xe do em trai của chị mua xe tại cửa hàng của ông T5. Đối với biển số 66F1-909.79 là của xe máy hiệu Honda MSX do anh Lê Công H3 ngụ tại tổ A, M, Đ, M đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã có văn bản ủy thác ghi lời khai ông H3 nhưng chưa có kết quả.

01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, biển số 49H1-309.04, số khung RLCUE3210HY020403, số máy E3Y9E054097. Xe do bà Đặng Phương H4 là mẹ của anh Nguyễn Tiến D đứng tên chủ sở hữu.

Đối với biển số 83H6-7488 là của xe hiệu Honda Wave màu đen do ông Hồ Hữu S địa chỉ No T6, Hòa Đ1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra có văn bản ủy thác điều tra ghi lời khai của ông S nhưng chưa có kết quả.

Đối với 05 xe máy đã thu giữ được, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp.

Riêng đối với 04 biển số xe gồm 59L1-261.04, 83H6-7488, 68E1-002.47 và biển số 59K1-615.39. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng.

Về dân sự: Anh Hoàng Thanh T1, chị Phạm Thị Thu A1, Nguyễn Hoàng Như Ý1, Lê Thị Kim A4, Nguyễn Tiến D đã nhận lại được xe máy bị trộm cắp và không yêu cầu

bồi thường. Đối với số tiền bị cáo L cầm xe, các anh Hoàng Đức T3, anh Trần Thanh T2 không có yêu cầu bị cáo trả lại.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-Q3 ngày 15/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Long về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay :

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Anh Hoàng Thanh T1, chị Phạm Thị Thu A1, Nguyễn Hoàng Như Ý1, Lê Thị Kim A4, Nguyễn Tiến D (vắng mặt tại phiên tòa), hồ sơ vụ án thể hiện các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường là không trái quy định pháp luật nên chấp nhận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Giang Tuyết P, sinh năm 1983; bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; anh Hoàng Đức T3, sinh năm 1999; anh Trần Thanh T2, sinh năm 1982 (vắng mặt tại phiên tòa)

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị xử phạt bị cáo L từ 03 (ba) năm tù đến 04 (bốn) năm tù giam; xử phạt bị cáo T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án; Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ đồ dài tay màu xanh, 01 đôi dép màu đen có quai là phương tiện phạm tội; Tịch thu và nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei: 3573325603361525, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei: 357748105721313, là phương tiện phạm tội; Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 04 biển số xe gồm: 88H6-7488; 66F1-909.79; 59K1-615.39; 68E1-002.47. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại 04 biển số trên thì tịch thu và tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố của Cơ quan điều tra Công an Q, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi, quyết định tố tụng đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự qui định. Quá trình điều tra bị cáo cũng không có bất cứ ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Vì vậy có cơ sở xác định các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với nội dung Biên bản bắt bị can để tạm giam lập ngày 28/7/2023 (BL41,42); phù hợp nội dung các lời khai của bị hại, nhân chứng cùng các

tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Vì vậy đã có đủ cơ sở kết luận như sau: Bị cáo Nguyễn Thành L đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng cộng 05 xe máy các loại và vụ án “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” do bị cáo Nguyễn Xuân T thực hiện với lỗi cố ý. Vào ngày 25/6/2023 và ngày 18/7/2023, L đã thực hiện hành vi trộm cắp tổng cộng 05 xe máy các loại với tổng trị giá 81.617.000 đồng của anh Nguyễn Tiến D tại trước số B T, phường P, Quận A và của các anh, chị Lê Huỳnh Kim A2, Hoàng Thanh T1, Phạm Thị Thu A1, Nguyễn Hoàng Như Ý1 tại số B N, Phường B, Quận C. Trong đó, L đã bán 01 xe máy Honda AirBlade biển số 59F1-556.26 cho T với giá 3.000.000 đồng, khi bán L nói cho T biết xe do trộm cắp mà có. Hành vi phạm tội của các bị can đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự công cộng và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm theo luật hình sự.

Đối với đối tượng H1 nhóc, do không xác định được lai lịch nên không có căn cứ xử lý hình sự.

Đối với Trần Thanh T2, Hoàng Đức T3, bà Giang Tuyết P khi nhận cầm, gửi giữ xe cho bị can L, do không biết xe máy do L trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xử lý về hành vi Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Xét, bị cáo L là người đã thành niên biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bắt chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Bị cáo T biết rõ tài sản mà bị cáo L trộm cắp đem bán là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn chấp nhận mua của L là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên vẫn bắt chấp xem thường sự trừng trị của pháp luật cố ý thực hiện việc phạm tội. Hành vi do các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Căn cứ từ các yếu tố nêu trên, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thành L đã lợi dụng sơ hở, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tổng cộng 05 xe máy các loại với tổng trị giá 81.617.000 đồng của anh Nguyễn Tiến D tại trước số B T, phường P, Quận A và của các chị Lê Huỳnh Kim A2, Hoàng Thanh T1, Phạm Thị Thu A1, Nguyễn Hoàng Như Ý1 tại số B N, Phường B, Quận C. Trong đó, L đã bán 01 xe máy Honda AirBlade biển số 59F1-556.26 cho T với giá 3.000.000 đồng, khi bán L nói cho T biết xe do trộm cắp mà có. Hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp định khung được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T đã có hành vi tiêu thụ 01 chiếc xe mô tô do trộm cắp mà có với giá trị là 15.433.000 đồng là đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét, bị cáo L có nhân thân xấu: ngày 02/02/2021 đến ngày 04/5/2022 bị Tòa án nhân dân Quận 8 ra quyết định đưa người vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bảo trợ xã hội P. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Tuy nhiên cũng xét, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa: bị cáo L đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T đã thành khẩn khai báo và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ ăn năn, hối cải; tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự nghĩ không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù là đã có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo về sau.

[7] Từ những cơ sở trên, nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, Điều 38 Bộ luật Hình sự quy định về tù có thời hạn, áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng, áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để quyết định một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội đối với bị cáo L; và nghĩ cần căn cứ Điều 50 Bộ luật Hình sự quy định về căn cứ quyết định hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự quy định về khung hình phạt áp dụng, áp dụng các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự để có hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo T.

[8] Về xử lý vật chứng:

01 USB hiệu Sandisk 16Gb màu đỏ, bên trong chứa đoạn camera trích xuất tại nhà số B N, Phường B, Quận C và camera an ninh của Công an P2, Quận C ghi nhận được hình ảnh L trộm cắp tài sản nghĩ nên lưu theo hồ sơ vụ án.

01 áo sơ mi dài tay màu đen, 01 quần jean màu xanh, 01 đôi dép màu đen có quai là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu và tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen, số imei 3573325603361525, số imei: 357332560856524; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei 357748105721313, imei 2: 357748106721312 là phương tiện phạm tội nghĩ nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại 05 xe máy thu giữ được cho các chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Riêng đối với 04 biển số xe gồm 59L1-261.04, 83H6-7488, 68E1-002.47 và biển số 59K1-615.39. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng nghĩ nên giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Trách nhiệm dân sự: Anh Hoàng Thanh T1, chị Phạm Thị Thu A1, Nguyễn Hoàng Như Ý1, Lê Thị Kim A4, Nguyễn Tiến D đã nhận lại tài sản; anh Hoàng Đức T3, anh Trần Thanh T2 không yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tại phiên tòa là phù hợp tính chất, mức độ phạm tội, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử, nghĩ nên chấp nhận.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và bị cáo H phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 2 Điều 173 điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thành L.

Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn X Trường điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân T.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Xuân T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt : Nguyễn Thành L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/7/2023.

Xử phạt: Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao Nguyễn Xuân T về cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người được hưởng án treo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 USB hiệu Sandisk 16 Gb màu đỏ, bên trong chứa đoạn camera trích xuất tại nhà số B N, Phường B, Quận C và camera an ninh của Công an P2, Quận C ghi nhận được hình ảnh L trộm cắp tài sản.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bộ đồ dài tay màu xanh, 01 đôi dép màu đen có quai.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei: 3573325603361525; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 150 màu đen, số imei: 357748105721313.

Giao Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 04 biển số xe gồm: 88H6-7488; 66F1-909.79; 59K1-615.39; 68E1-002.47. Nếu quá 06 (sáu) tháng tính từ ngày thông báo trên báo vẫn không có chủ sở hữu hợp pháp đến xin nhận lại 04 biển số trên thì tịch thu và tiêu hủy.

(Tài sản giao Cơ quan thi hành án dân sự Quận C, tịch thu nộp Ngân sách Nhà Nước và tiêu hủy, giao Cơ quan Thi hành án dân sự Quận C được ghi trong Lệnh nhập kho vật chứng số 193/LNK-ĐCSHS ngày 22/10/2023 của Cơ Quan Cảnh sát điều tra Công an Q).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Buộc mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo T.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q3;
- UBND Phường 11, Quận 8;
- UBND xã Đa Phước, Huyện Bình Chánh, Tp.HCM; Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tuấn Kiệt